SỞ TƯ PHÁP QUẢNG TRỊ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

Quyền sử dụng đất ở đối với 31 thửa đất ở thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư và khu dân cư vùng Nam Rào Bạc, thôn Hiển Lộc - Đợt 1, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị

(Kèm theo Thông báo công khai việc đấu giá tài sản ngày 19/10/2026)

TT	Thửa đất số	Tờ BĐĐC số	Diện tích (m^2)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền mua hồ sơ mời TGĐG (đồng)	Ghi chú
1	805	92	210,8	843.200.000	168.640.000	100.000	
2	806	92	209,3	837.200.000	167.440.000	100.000	
3	807	92	207,8	831.200.000	166.240.000	100.000	
4	808	92	206,3	825.200.000	165.040.000	100.000	
5	810	92	204,2	816.800.000	163.360.000	100.000	
6	811	92	202,7	810.800.000	162.160.000	100.000	
7	812	92	201,2	804.800.000	160.960.000	100.000	
8	813	92	199,7	798.800.000	159.760.000	100.000	
9	814	92	198,2	792.800.000	158.560.000	100.000	
10	816	92	196,1	784.400.000	156.880.000	100.000	
11	819	92	330,1	1.584.480.000	316.896.000	200.000	2 mặt tiền
12	821	92	210,0	840.000.000	168.000.000	100.000	
13	822	92	210,0	840.000.000	168.000.000	100.000	

14	823	92	210,0	840.000.000	168.000.000	100.000	
15	826	92	210,0	840.000.000	168.000.000	100.000	
16	827	92	210,0	840.000.000	168.000.000	100.000	
17	828	92	210,0	840.000.000	168.000.000	100.000	
18	829	92	210,0	840.000.000	168.000.000	100.000	
19	830	92	210,0	840.000.000	168.000.000	100.000	
20	835	92	305,1	1.464.480.000	292.896.000	200.000	
21	837	92	305,1	1.464.480.000	292.896.000	200.000	
22	838	92	205,0	820.000.000	164.000.000	100.000	
23	839	92	205,0	820.000.000	164.000.000	100.000	
24	840	92	205,0	820.000.000	164.000.000	100.000	
25	842	92	205,0	820.000.000	164.000.000	100.000	
26	843	92	205,0	820.000.000	164.000.000	100.000	
27	844	92	205,0	820.000.000	164.000.000	100.000	
28	845	92	205,0	820.000.000	164.000.000	100.000	
29	846	92	205,0	820.000.000	164.000.000	100.000	
30	848	92	205,0	820.000.000	164.000.000	100.000	
31	849	92	205,0	820.000.000	164.000.000	100.000	
Tổng cộng: 31 thửa đất			**6.706,6**	**27.578.640.000**	**5.515.728.000**	**3.400.000**	